

## **Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT**

### **Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT**

#### ***Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật***

##### ***1.1. Giới thiệu chung về dự án, gói thầu***

- Chủ đầu tư: Trung tâm Y tế khu vực Châu Đức
- Tên gói thầu: Mua sắm trang phục y tế cho viên chức và người lao động năm 2025
- Loại hợp đồng: Theo đơn giá cố định.
- Nguồn vốn: Nguồn thu hoạt động sự nghiệp .
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi trong nước qua mạng.
- Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn, một túi hồ sơ.
- Thời gian thực hiện gói thầu: 60 ngày.
- Tuỳ chọn mua thêm: Không áp dụng.
- Địa điểm thực hiện: Trung tâm Y tế khu vực Châu Đức, địa chỉ: Số 31 Điện Biên Phủ nối dài, ấp Vinh Thanh, Xã Ngãi Giao, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Quy mô gói thầu: Nêu tại Phạm vi cung cấp Mẫu số 01B (webform trên Hệ thống).

##### ***1.2. Yêu cầu về kỹ thuật***

- Cung cấp đúng và đủ số lượng theo yêu cầu của E-HSMT.
- Hàng hóa mới 100%; được sản xuất năm 2025 trở về sau;
- Nguyên liệu bảo đảm ít nhăn, dễ giặt, dễ là ủi, dễ khử khuẩn, thấm mồ hôi và phù hợp với khí hậu;
  - Kiểu dáng, kỹ thuật may và màu sắc lịch sự, trang nhã, kín đáo, bảo đảm tính thẩm mỹ, phù hợp với công việc và nghề nghiệp và phù hợp quy định của Bộ Y Tế tại (Thông tư số 45/2015/TT-BYT ngày 30/11/2015).

- Yêu cầu đặc tính kỹ thuật quy định trong mục này là tối thiểu, chỉ nhằm mục đích mô tả và không nhằm mục đích hạn chế nhà thầu. Bất kỳ tiêu chuẩn về vật liệu may mặc các vật tư cũng như tham chiếu đến nhãn hiệu hàng hóa, ký mã hiệu (nếu có) trong yêu cầu về tiêu chuẩn kỹ thuật chi tiết thuộc nội dung yêu cầu (tiêu chí đánh giá chi tiết) chỉ nhằm mục đích mô tả các tiêu chuẩn chất lượng. Nhà thầu có thể đưa ra các tiêu chuẩn chất lượng, ký mã hiệu, nhãn hiệu hàng hóa khác có thông số kỹ thuật tương đương cơ bản hoặc cao hơn miễn là nhà thầu có thuyết minh giải trình và chứng minh vật liệu may mặc có thông số kỹ thuật tương đương cơ bản hoặc cao hơn so với yêu cầu quy định tại mục này.

Nội dung yêu cầu về vật liệu may mặc, kỹ thuật may chi tiết và mức độ đáp ứng tương ứng được thể hiện như tại các bảng dưới đây:

STT	Tên hàng hoá	Quy cách may trang phục - chất liệu	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Đơn vị tính
1	Trang phục bác sĩ	<p><b>* Áo:</b>            + Chất liệu: Kate Ford.            + Màu sắc: Màu trắng.            + Kiểu dáng: Áo blouse, cổ bẻ Danton, cài cúc giữa, dài tay hoặc ngắn tay chiều dài áo ngang gối, phía trước có 3 túi, có khuy cài biển tên trên ngực trái, phía sau xẻ giữa tới ngang hông.</p> <p><b>* Quần:</b>            + Chất liệu: Kaki.            + Màu sắc: Màu trắng.            + Kiểu dáng: quần âu 2 ly, 2 túi chéo, quần nam có 1 túi sau            - In logo của Trung tâm Y tế            - May đo theo kích thước của từng nhân viên .            - Nón theo chất liệu và màu sắc của áo tiêu chuẩn BHYT.</p>	<p><b>* Tiêu chuẩn kỹ thuật vải của áo:</b>            - Cấu trúc vải: Chất vải mềm mịn, thoáng mát. Độ bền cao và khó thấm nước, chất vải dày dặn.            - Tiêu chuẩn kỹ thuật vải:              + Khối lượng vải (G/M<sup>2</sup>): 160.7 (±3)              + Mật độ vải (sợi/10cm):                Dọc: 277(±2)                Ngang: 272 (±2)              + Sự thay đổi kích thước sau giặt ở 40°C (%):                Dọc: -1.4 (±0,2)                Ngang: -1.3 (±0,2)              + Độ bền màu ở 40°C (cấp): Phai màu cấp 4-5              + Định lượng và định tính nguyên liệu (%): Polyester 66.9% (±2); cotton 33.1%(±2)</p> <p><b>* Tiêu chuẩn kỹ thuật vải của quần:</b>            - Cấu trúc vải: Vải tổng hợp, chất liệu bền, ít nhăn, không bị giãn và không bị xù lông sau một thời gian dài sử dụng. Có khả năng thấm hút nhanh, dễ dàng giặt.            - Tiêu chuẩn kỹ thuật vải:              + Khối lượng vải (G/M<sup>2</sup>): 265,6 (±3)              + Mật độ(Sợi/10 cm):                Dọc: 396 (±2)                Ngang: 300 (±2)              + Sự thay đổi kích thước sau giặt ở 40°C (%):                Dọc: -0,4 (±0,2)                Ngang: -0,3(±0,2)              + Độ bền màu ở 40°C: Phai màu cấp: 4-5              + Định tính và định lượng nguyên liệu (%): Polyester: 76.5%(±2), Cotton: 19.8%(±2), Spandex: 3.7%(±2)</p>	Bộ

2	Trang phục Dược sĩ	<p><b>* Áo:</b>          + Chất liệu: Kate Ford          + Màu sắc: Màu trắng.          + Kiểu dáng: Áo blouse, cổ 2 ve, cài cúc giữa, dài tay hoặc ngắn tay, chiều dài áo ngang gối, phía trước có 3 túi, có khuy cài bên trên ngực trái, phía sau xẻ giữa tới ngang hông.</p> <p><b>* Quần:</b>          + Chất liệu: Kaki          + Màu sắc: Màu trắng.          + Kiểu dáng: quần âu 2 ly, 2 túi chéo, quần nam có 1 túi sau          - In logo của Trung tâm Y tế          - May đo theo kích thước của từng nhân viên.          - Nón theo chất liệu và màu sắc của áo tiêu chuẩn BHYT.</p>	<p><b>* Tiêu chuẩn kỹ thuật vải của áo:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cấu trúc vải: Chất vải mềm mịn, thoáng mát. Độ bền cao và khó thấm nước, chất vải dày dặn.</li> <li>- Tiêu chuẩn Kỹ thuật vải:             <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Khối lượng vải (G/M<sup>2</sup>): 160.7 (±3)</li> <li>+ Mật độ vải (sợi/10cm):                  Dọc: 277 (±2)                  Ngang: 272 (±2)</li> <li>+ Sự thay đổi kích thước sau giặt ở 40°C (%):                  Dọc: -1.4(±0,2)                  Ngang: -1.3(±0,2)</li> <li>+ Độ bền màu ở 40°C (cấp): Phai màu cấp 4-5</li> <li>+ Định lượng và định tính nguyên liệu (%): polyester 66.9 (±2); cotton 33.1(±2)</li> </ul> </li> </ul> <p><b>* Tiêu chuẩn kỹ thuật vải của quần:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cấu trúc vải: Vải tổng hợp, chất liệu bền, ít nhăn, không bị giãn và không bị xù lông sau một thời gian dài sử dụng. Có khả năng thấm hút nhanh, dễ dàng giặt.</li> <li>- Tiêu chuẩn kỹ thuật vải:             <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Khối lượng vải (G/M<sup>2</sup>): 265,6 (±3)</li> <li>+ Mật độ(Sợi/10 cm):                  Dọc: 396(±2)                  Ngang: 300(±2)</li> <li>+ Sự thay đổi kích thước sau giặt ở 40°C (%):                  Dọc: -0,4 (±0,2)                  Ngang: -0,3 (±0,2)</li> <li>+ Độ bền màu ở 40°C: Phai màu cấp: 4-5</li> <li>+ Định tính và định lượng nguyên liệu (%): Polyester: 76.5%(±2), Cotton: 19.8%(±2), Spandex: 3,7%(±2)</li> </ul> </li> </ul>	Bộ
---	--------------------	--	--	----

3	Trang phục Điều dưỡng, y sĩ, NHS	<p><b>* Áo:</b>          + Chất liệu: Kate Ford.          + Màu sắc: Màu trắng.          + Kiểu dáng: Áo cổ 2 ve, cài cúc giữa, dài tay hoặc ngắn tay, chiều dài áo ngang hông, phía trước có 2 túi, có khuy cài bên trên ngực trái. Túi áo và tay áo có viền xanh dương, viền rộng 0.5cm.</p> <p><b>* Quần:</b>          + Chất liệu: Kaki          + Màu sắc: Màu trắng.          + Kiểu dáng: Quần âu hai ly, 2 túi chéo, quần nam có 1 túi sau.          - In logo của Trung tâm Y tế.          - May đo theo kích thước của từng nhân viên.          - Nón theo chất liệu và màu sắc của áo tiêu chuẩn BHYT.</p>	<p><b>* Tiêu chuẩn kỹ thuật vải của áo:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cấu trúc vải: Chất vải mềm mịn, thoáng mát. Độ bền cao và khó thấm nước, chất vải dày dặn.</li> <li>- Tiêu chuẩn kỹ thuật vải:             <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Khối lượng vải (G/M<sup>2</sup>): 160.7(±3)</li> <li>+ Mật độ vải (sợi/10cm):                  Dọc: 277(±2)                  Ngang: 272(±2)</li> <li>+ Sự thay đổi kích thước sau giặt ở 40°C (%):                  Dọc: -1.4 (±0,2)                  Ngang: -1.3(±0,2)</li> <li>+ Độ bền màu ở 40°C (cấp): Phai màu cấp 4-5</li> <li>+ Định lượng và định tính nguyên liệu (%): polyester 66.9%(±2) ; cotton 33.1%(±2)</li> </ul> </li> </ul> <p><b>* Tiêu chuẩn kỹ thuật vải của quần:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cấu trúc vải: Vải tổng hợp, chất liệu bền, ít nhăn, không bị giãn và không bị xù lông sau một thời gian dài sử dụng. Có khả năng thấm hút nhanh, dễ dàng giặt.</li> <li>- Tiêu chuẩn kỹ thuật vải:             <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Khối lượng vải (G/M<sup>2</sup>): 265,6(±3)</li> <li>+ Mật độ(Sợi/10 cm):                  Dọc: 396(±2)                  Ngang: 300(±2)</li> <li>+ Sự thay đổi kích thước sau giặt ở 40°C (%):                  Dọc: -0,4 (±0,2)                  Ngang: -0,3(±0,2)</li> <li>+ Độ bền màu ở 40°C: Phai màu cấp: 4-5</li> <li>+ Định tính và định lượng nguyên liệu (%): Polyester: 76.5%(±2), Cotton: 19.8%(±2), Spandex: 3,7%(±2)</li> </ul> </li> </ul>	Bộ
4	Trang phục Kỹ thuật viên, Cử	<p><b>* Áo:</b>          + Chất liệu: Kate Ford          + Màu sắc: Màu trắng.</p>	<p><b>* Tiêu chuẩn kỹ thuật vải của áo:</b></p>	Bộ

	nhân, làm CM ở các khoa LS, CLS	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Kiểu dáng: Áo cổ 2 ve, cài cúc giữa, kiểu dài tay hoặc ngắn tay, chiều dài áo ngang hông, , phía trước có 2 túi, có khuy cài bên tên trên ngực trái.</li> <li><b>* Quần:</b></li> <li>+ Chất liệu: Kaki.</li> <li>+ Màu sắc: Màu trắng.</li> <li>+ Kiểu dáng: Quần âu hai ly, 2 túi chéo, quần nam có 1 túi sau.</li> <li>- In logo của Trung tâm Y tế</li> <li>- May đo theo kích thước của từng nhân viên.</li> <li>- Nón theo chất liệu và màu sắc của áo tiêu chuẩn BHYT.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cấu trúc vải: Chất vải mềm mịn, thoáng mát. Độ bền cao và khó thấm nước, chất vải dày dặn.</li> <li>- Tiêu chuẩn kỹ thuật vải:             <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Khối lượng vải (G/M<sup>2</sup>): 160.7(±3)</li> <li>+ Mật độ vải (sợi/10cm):                 <ul style="list-style-type: none"> <li>Dọc: 277(±2)</li> <li>Ngang: 272(±2)</li> </ul> </li> <li>+ Sự thay đổi kích thước sau giặt ở 40°C (%):                 <ul style="list-style-type: none"> <li>Dọc: -1.4 (±0,2)</li> <li>Ngang: -1.3(±0,2)</li> </ul> </li> <li>+ Độ bền màu ở 40°C (cấp): Phai màu cấp 4-5</li> <li>+ Định lượng và định tính nguyên liệu (%): polyester 66.9%(±2) ; cotton 33.1%(±2)</li> </ul> </li> <li><b>* Tiêu chuẩn kỹ thuật vải của quần:</b></li> <li>- Cấu trúc vải: Vải tổng hợp, chất liệu bền, ít nhăn, không bị giãn và không bị xù lông sau một thời gian dài sử dụng. Có khả năng thấm hút nhanh, dễ dàng giặt.</li> <li>- Tiêu chuẩn kỹ thuật vải:             <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Khối lượng vải (G/M<sup>2</sup>): 265,6(±3)</li> <li>+ Mật độ (Sợi/10 cm):                 <ul style="list-style-type: none"> <li>Dọc: 396(±2)</li> <li>Ngang: 300(±2)</li> </ul> </li> <li>+ Sự thay đổi kích thước sau giặt ở 40°C (%):                 <ul style="list-style-type: none"> <li>Dọc: -0,4(±0,2)</li> <li>Ngang: -0,3(±0,2)</li> </ul> </li> <li>+ Độ bền màu ở 40°C: Phai màu cấp: 4-5</li> <li>+ Định tính và định lượng nguyên liệu (%): Polyester: 76.5%(±2), Cotton: 19.8%(±2), Spandex: 3.7%(±2)</li> </ul> </li> </ul>	
5	Trang phục nhân viên hành chính	<ul style="list-style-type: none"> <li><b>* Áo:</b></li> <li>+ Chất liệu: Kate Nhật.</li> <li>+ Màu sắc: Màu trắng.</li> <li>+ Kiểu dáng: Áo sơ mi, cài cúc giữa, dài</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li><b>* Tiêu chuẩn kỹ thuật vải của áo:</b></li> <li>- Cấu trúc vải: Vải dệt máy, mềm mịn, thoáng mát, khả năng thấm hút mồ hôi tốt.</li> <li>- Tiêu chí kỹ thuật vải:</li> </ul>	Bộ

	<p>tay hoặc ngắn tay.</p> <p><b>* Quần đối với nam:</b></p> <p>+ Chất liệu: Kaki</p> <p>+ Màu sắc: Màu đen.</p> <p><b>* Quần đối với nữ:</b></p> <p>+ Chất liệu: Tuytsi có cotton cao.</p> <p>+ Kiểu dáng: Quần âu 2 ly, 2 túi xéo.</p> <p>+ Màu sắc: Màu đen.</p> <p>- May đo theo kích thước của từng nhân viên.</p>	<p>+ Khối lượng vải (G/M<sup>2</sup>): 118,0(±3)</p> <p>+ Mật độ(Sợi/10 cm):</p> <p style="padding-left: 20px;">Dọc: 436(±2)</p> <p style="padding-left: 20px;">Ngang: 344(±2)</p> <p>+ Sự thay đổi kích thước sau giặt ở 40°C (%):</p> <p style="padding-left: 20px;">Dọc: -0,6(±0,2)</p> <p style="padding-left: 20px;">Ngang: -0,1(±0,2)</p> <p>+ Độ bền màu ở 40°C: Phai màu cấp: 4-5</p> <p>+ Định tính và định lượng nguyên liệu (%): Polyester: 84,9%(±2), Rayon 15,1%(±2)</p> <p><b>* Tiêu chuẩn kỹ thuật vải của quần nam:</b></p> <p>- Cấu trúc vải: Chất liệu bền, ít nhăn, không bị giãn và không bị xù lông sau một thời gian dài sử dụng. Có khả năng thấm hút nhanh, dễ dàng giặt.</p> <p>- Tiêu chuẩn kỹ thuật vải:</p> <p style="padding-left: 20px;">+ Khối lượng vải (G/M<sup>2</sup>): 275,2(±3)</p> <p style="padding-left: 20px;">+ Mật độ(Sợi/10 cm):</p> <p style="padding-left: 40px;">Dọc: 412(±2)</p> <p style="padding-left: 40px;">Ngang: 288(±2)</p> <p style="padding-left: 20px;">+ Sự thay đổi kích thước sau giặt ở 40°C (%):</p> <p style="padding-left: 40px;">Dọc: -0,9(±0,2)</p> <p style="padding-left: 40px;">Ngang: -0,2(±0,2)</p> <p style="padding-left: 20px;">+ Độ bền màu ở 40°C: Phai màu cấp: 4-5</p> <p style="padding-left: 20px;">+ Định tính và định lượng nguyên liệu (%): Polyester: 67,4%(±2), Rayon: 30,1%(±2), Spandex: 2,5%(±2)</p> <p><b>* Tiêu chuẩn kỹ thuật vải của quần nữ:</b></p> <p>- Cấu trúc vải: Vải có phần bề mặt khá cứng cáp, có đặc tính chống nhăn tốt và giữ ấm hiệu quả, vải có độ co giãn tốt, nhẹ và có độ thấm hút rất cao.</p> <p>- Tiêu chuẩn kỹ thuật vải:</p> <p style="padding-left: 20px;">+ Khối lượng vải (G/M<sup>2</sup>): 283,7(±3)</p> <p style="padding-left: 20px;">+ Mật độ(Sợi/10 cm):</p> <p style="padding-left: 40px;">Dọc: 732(±2)</p>	
--	--	--	--

			<p>Ngang: 376(±2)</p> <p>+ Sự thay đổi kích thước sau giặt ở 40°C (%):</p> <p>Dọc : -0,6 (±0,2)</p> <p>Ngang: -0,9(±0,2)</p> <p>+ Độ bền màu ở 40°C: Phai màu cấp: 4-5</p> <p>+ Định tính và định lượng nguyên liệu (%): Polyester: 67,5%(±2), Rayon :32,5%(±2).</p>	
6	Trang phục nhân viên bảo trì	<p><b>* Áo:</b></p> <p>+ Chất liệu: Kate Nhật</p> <p>+ Màu sắc: Màu xanh đen.</p> <p>+ Kiểu dáng: Áo Blouson, cổ đực, cài cúc giữa, ngắn tay, gấu tay có lơ vê, nẹp cầu vai, phía trước có 2 túi nắp vạt góc, bo lai 6cm, có bát lai 2 bên, có khuy cài biển tên ngực trái.</p> <p><b>* Quần:</b></p> <p>+ Màu sắc: Màu xanh đen</p> <p>+ Chất liệu: Vải kaki.</p> <p>+ Kiểu dáng: Quần kaki 2 ly, có 1 túi sau.</p> <p>- In logo của Trung tâm Y tế.</p> <p>- May đo theo kích thước của từng nhân viên.</p>	<p><b>* Tiêu chuẩn kỹ thuật vải của áo:</b></p> <p>- Cấu trúc vải: Chất vải mềm mịn, thoáng mát. Độ bền cao và khó thấm nước, chất vải dày dặn.</p> <p>- Tiêu chuẩn kỹ thuật vải:</p> <p>+ Khối lượng vải (G/M<sup>2</sup>): 172,2(±3)</p> <p>+ Mật độ(Sợi/10 cm):</p> <p>Dọc: 280(±2)</p> <p>Ngang: 283(±2)</p> <p>+ Độ bền màu ở 40°C: Phai màu cấp: 4-5</p> <p>+ Sự thay đổi kích thước sau giặt ở 40°C (%):</p> <p>Dọc: -0,7(±0,2)</p> <p>Ngang: -0,6(±0,2)</p> <p>+ Định tính và định lượng nguyên liệu (%): Polyester: 68.5%(±2); Coton 31.5%(±2)</p> <p><b>* Tiêu chuẩn kỹ thuật vải của quần:</b></p> <p>- Cấu trúc vải: Chất liệu bền, ít nhăn, không bị giãn và không bị xù lông sau một thời gian dài sử dụng. Có khả năng thấm hút nhanh, dễ dàng giặt.</p> <p>- Tiêu chuẩn kỹ thuật vải:</p> <p>+ Khối lượng vải (G/M<sup>2</sup>): 254,6(±3)</p> <p>+ Mật độ(Sợi/10 cm):</p> <p>Dọc: 468(±2)</p> <p>Ngang: 248(±2)</p> <p>+ Độ bền màu ở 40°C: Phai màu cấp: 4-5</p> <p>+ Sự thay đổi kích thước sau giặt ở 40°C (%):</p>	Bộ

			<p>Dọc: -1,5(±0,2)  Ngang: -0,2(±0,2)  + Định tính và định lượng nguyên liệu (%): Polyester: 78,7%(±2); Cotton: 21,3 %(±2)</p>	
7	Trang phục nhân viên lái xe	<p><b>* Áo:</b>  + Chất liệu: Kate Nhật.  + Màu sắc: Màu xanh cô ban sẫm hoặc màu xanh đen.  + Kiểu dáng: Áo Blouson cổ đực, cài cúc giữa ngực tay, gấu tay lơ vê, nẹp cầu vai, phía trước có 2 túi nắp vạt góc, bo lai 6cm, có bát lai 2 bên, có khuy cài biển tên ngực trái.  <b>* Quần:</b>  + Màu sắc: Màu xanh đen  + Chất liệu: Vải kaki.  + Kiểu dáng: Quần âu 2 ly, có 1 túi sau.  - In logo của Trung tâm Y tế.  - May đo theo kích thước của từng nhân viên.</p>	<p><b>* Tiêu chuẩn kỹ thuật vải của áo:</b>  + Cấu trúc vải: Chất vải mềm mịn, thoáng mát. Độ bền cao và khó thấm nước, chất vải dày dặn.  + Tiêu chuẩn kỹ thuật vải:  Khối lượng vải (G/M<sup>2</sup>): 172.2(±3)  Mật độ(Sợi/10 cm):  Dọc: 280(±2)  Ngang: 283(±2)  Độ bền màu ở 40°C: Phai màu cấp: 4-5  Sự thay đổi kích thước sau giặt ở 40°C (%):  Dọc: -0,7 (±0,2)  Ngang: -0,6 (±0,2)  Định tính và định lượng nguyên liệu (%): Polyester: 68.5%(±2); Coton 31.5%(±2)  <b>* Tiêu chuẩn kỹ thuật vải của quần:</b>  - Cấu trúc vải: Chất liệu bền, ít nhăn, không bị giãn và không bị xù lông sau một thời gian dài sử dụng. Có khả năng thấm hút nhanh, dễ dàng giặt.  - Tiêu chuẩn kỹ thuật vải:  + Khối lượng vải (G/M<sup>2</sup>): 254,6(±3)  + Mật độ(Sợi/10 cm):  Dọc: 468(±2)  Ngang: 248(±2)  + Độ bền màu ở 40°C: Phai màu cấp: 4-5  + Sự thay đổi kích thước sau giặt ở 40°C (%):  Dọc: -1,5(±0,2)  Ngang: -0,2(±0,2)</p>	Bộ

			<p>+ Định tính và định lượng nguyên liệu (%): Polyester: 78,7 %(±2), Cotton: 21,3 %(±2)</p>	
8	Trang phục nhân viên bảo vệ	<p><b>* Áo:</b>          + Chất liệu: Kate Nhật.          + Màu sắc: màu xanh cô ban sẫm hoặc màu xanh đen.          + Kiểu dáng: Áo cổ đực, cài cúc giữa, ngắn tay, có nẹp cầu vai, gấu tay lờ vê, 2 túi đắp, có khuy cài biển tên ngực trái.</p> <p><b>* Quần:</b>          + Chất liệu: Kaki          + Màu sắc: màu xanh đen.          + Kiểu dáng: Quần kaki 2 ly, nam có 1 túi sau.          - In logo của Trung tâm Y tế          - May đo theo kích thước của từng nhân viên.</p>	<p><b>* Tiêu chuẩn kỹ thuật vải của áo:</b>          - Cấu trúc vải: Chất vải mềm mịn, thoáng mát. Độ bền cao và khó thấm nước, chất vải dày dặn.          - Tiêu chuẩn kỹ thuật vải:          + Khối lượng vải (G/M<sup>2</sup>): 172,2(±3)          + Mật độ(Sợi/10 cm):              Dọc: 280(±2)              Ngang: 283(±2)          + Độ bền màu ở 40°C: Phai màu cấp: 4-5          + Sự thay đổi kích thước sau giặt ở 40°C (%):              Dọc: -0,7 (±0,2)              Ngang: -0,6(±0,2)          + Định tính và định lượng nguyên liệu (%): Polyester: 68.5%(±2); Coton 31.5%(±2)</p> <p><b>* Tiêu chuẩn kỹ thuật vải của quần:</b>          - Cấu trúc vải: Chất liệu bền, ít nhăn, không bị giãn và không bị xù lông sau một thời gian dài sử dụng. Có khả năng thấm hút nhanh, dễ dàng giặt.          - Tiêu chuẩn kỹ thuật vải:          + Khối lượng vải (G/M<sup>2</sup>): 254.6(±3)          + Mật độ(Sợi/10 cm):              Dọc: 468(±2)              Ngang: 248(±2)          + Độ bền màu ở 40°C: Phai màu cấp: 4-5          + Sự thay đổi kích thước sau giặt ở 40°C (%):              Dọc: -1,5(±0,2)              Ngang: -0,2(±0,2)          + Định tính và định lượng nguyên liệu (%): Polyester: 78,7 %(±2), Cotton: 21,3 %(±2)</p>	Bộ

9	Trang phục nhân viên hộ lý, y công	<p><b>* Áo:</b>          + Chất liệu: Kate Nhật          + Màu sắc: Màu xanh hòa bình          + Kiểu dáng: Áo kiểu ngắn tay, cổ trái tim cài cúc giữa, chiều dài áo ngang hông; phía trước 2 túi, có khuy cài biên tên trên ngực trái.</p> <p><b>* Quần:</b>          + Chất liệu: Kate Nhật          + Màu sắc: Màu xanh hòa bình,          + Kiểu dáng: quần âu hai ly (có thể may lưng thun), 2 túi chéo, quần nam có 1 túi sau.          - In logo của Trung tâm Y tế.          - May đo theo kích thước của từng nhân viên.</p>	<p><b>* Tiêu chuẩn kỹ thuật vải của áo:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cấu trúc vải: Sợi dệt dày hơn so với vải Kate lụa, khả năng thấm hút mồ hôi rất tốt.</li> <li>- Tiêu chuẩn kỹ thuật vải:             <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Khối lượng vải (G/M<sup>2</sup>): 168.3(±3)</li> <li>+ Mật độ(Sợi/10 cm):                 <ul style="list-style-type: none"> <li>Dọc: 283(±2)</li> <li>Ngang: 273(±2)</li> </ul> </li> <li>+ Độ bền màu ở 40°C: Phai màu cấp: 4-5</li> <li>+ Sự thay đổi kích thước sau giặt ở 40°C (%):                 <ul style="list-style-type: none"> <li>Dọc: -0,9(±0,2)</li> <li>Ngang: -0,7(±0,2)</li> </ul> </li> <li>+ Định tính và định lượng nguyên liệu (%): Polyester: 65.2%(±2), Coton 34.8%(±2)</li> </ul> </li> </ul> <p><b>* Tiêu chuẩn kỹ thuật vải của quần:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cấu trúc vải: Sợi dệt dày hơn so với vải Kate lụa, khả năng thấm hút mồ hôi rất tốt.</li> <li>- Tiêu chuẩn kỹ thuật vải:             <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Khối lượng vải (G/M<sup>2</sup>): 168.3(±3)</li> <li>+ Mật độ(Sợi/10 cm):                 <ul style="list-style-type: none"> <li>Dọc: 283(±2)</li> <li>Ngang: 273(±2)</li> </ul> </li> <li>+ Độ bền màu ở 40°C: Phai màu cấp: 4-5</li> <li>+ Sự thay đổi kích thước sau giặt ở 40°C (%):                 <ul style="list-style-type: none"> <li>Dọc: -0,9 (±0,2)</li> <li>Ngang: -0,7(±0,2)</li> </ul> </li> <li>+ Định tính và định lượng nguyên liệu (%): Polyester: 65.2%(±2), Coton 34.8%(±2)</li> </ul> </li> </ul>	Bộ
---	------------------------------------	---	--	----

### 1.3. Các yêu cầu khác:

- Hàng hóa dự thầu thuộc phạm vi cung cấp của gói thầu phải ghi đầy đủ các thông tin sau: Chung loại (ký mã hiệu/nhãn hiệu); chất liệu vải (nhà sản xuất; Xuất xứ (tên quốc gia)).

- Có bảng chào đáp ứng kỹ thuật do nhà thầu kê khai đối với các thông số kỹ thuật của hàng hoá theo các yêu cầu cụ thể của E-HSMT,

- Nhà thầu phải cung cấp tài liệu chứng minh nguồn gốc các loại vải: Nhà sản xuất vải, nước sản xuất,

- Cung cấp phiếu kiểm nghiệm của của cơ quan có thẩm quyền để chứng minh thông số kỹ thuật như nhà thầu đã mô tả và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT

- Quy cách may: Màu sắc, kiểu dáng và kỹ thuật may của hàng hoá phù hợp Điểm b Mục 1 Chương V của E-HSMT và quy định của Bộ Y Tế tại (*Thông tư số 45/2015/TT-BYT ngày 30/11/2015*), được Chủ đầu tư đánh giá chất liệu vải; màu sắc đạt yêu cầu

.Nhà thầu sử dụng mẫu dưới đây để điền các thông tin liên quan, nộp đồng thời bản word và bản được ký, đóng dấu của nhà thầu

### Bảng số 04

#### BẢNG CHÀO ĐÁP ỨNG THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Stt	Nội dung yêu cầu tại mục 1.2 Chương V của E-HSMT	Đáp ứng của E-HSMT	Tài liệu tham chiếu
1			Đối với từng nội dung yêu cầu (xuất xứ chất liệu vải; Phiếu kiểm nghiệm) ghi như sau:
2			- Tên tài liệu (lấy theo tên file được đặt trong EHSMT) - Số trang (số trang của file tương ứng) - Trích dẫn nội dung đáp ứng (trích cụ thể trong tài liệu, bản gốc)
..8		-	

### 1.4. Tài liệu chứng minh tính hợp lệ của hàng hóa

- Tài liệu scan phải là bản gốc hoặc bản sao công chứng và Nhà thầu phải chuẩn bị sẵn các tài liệu gốc của các tài liệu đã đăng tải lên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia để đối chiếu với tài liệu đính kèm E-HSMT (khi Chủ đầu tư có yêu cầu).

- Trong trường hợp các văn bản được cấp trực tuyến: Là bản gốc có chữ ký số của cơ quan ban hành, được tra cứu công khai (khi Chủ đầu tư có yêu cầu).

### 1.5. Bản cam kết của nhà thầu

Nhà thầu phải cung cấp bản cam kết có ký, đóng dấu hợp lệ thể hiện đầy đủ các nội dung cam kết như sau:

- May đo sản phẩm theo kích thước của từng nhân viên tại từng khoa, phòng theo danh sách của chủ đầu tư cung cấp.

- Chất liệu hàng hóa ổn định về mặt kết cấu và màu sắc: không lem màu, không loàn màu khi được giặt.

- Tất cả hàng hóa cung cấp mới 100%, đúng quy cách, không đứt nút, sút chỉ, không rách, quy cách đóng gói theo định của nhà sản xuất

- Nhà thầu được mời vào đối chiếu tài liệu phải nộp mỗi loại trang phục tối thiểu 0,5 mét vải (nguyên liệu) để Chủ đầu tư lưu mẫu đối chiếu, kiểm tra hàng hoá khi bàn giao.

- Nếu hàng hoá bàn giao, Chủ đầu tư thử nghiệm mà không đúng theo thông số kỹ thuật quy định tại hợp đồng thì Chủ đầu tư có quyền từ chối, không nghiệm thu hàng hoá và huỷ bỏ Hợp đồng, đồng thời Nhà thầu phải có trách nhiệm bồi hoàn thiệt hại 30% giá trị của Hợp đồng.

- Khắc phục sửa chữa hàng hoá bị hỏng trong vòng 07 ngày kể từ khi nhận được thông báo hoặc bồi hoàn 100% chi phí nếu hàng hoá không thể sửa chữa được mà nguyên nhân không do lỗi của Chủ đầu tư.

## **Mục 2. Bản vẽ: Không có bản vẽ**

## **Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm**

Chủ đầu tư kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa được cung cấp để đảm bảo hàng hóa đó có đặc tính kỹ thuật phù hợp với yêu cầu của hợp đồng. Thời gian, địa điểm và cách thức tiến hành kiểm tra, thử nghiệm:

- Địa điểm: Tại đơn vị sử dụng.

- Thời gian: Do các bên thỏa thuận;

- Nội dung kiểm tra: Kiểm tra hàng hóa bàn giao so với mẫu vải (nguyên liệu) nhà thầu cung cấp trong quá trình đối chiếu hoặc so với kết quả kiểm nghiệm của cơ quan có chức năng kiểm nghiệm (mẫu do Chủ đầu tư lấy từ hàng hoá mà Nhà thầu bàn giao để kiểm nghiệm). Trường hợp hàng hoá bàn giao không đúng với đặc tính kỹ thuật theo hợp đồng thì Chủ đầu tư có quyền từ chối không nghiệm thu.